**Học viên: Trần Thị Việt Hà**

**Gv: Mĩ thuật**

**Đơn vị: Trường THCS Trần Phú**

**BÀI THU HOẠCH CUỐI KHÓA \_ MODULE 7**

**ĐỀ BÀI:**

**LẬP KẾ HOẠCH CHỦ NHIỆM**

**XÂY DỰNG LỚP HỌC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN**

**VÀ TRIỂN KHAI BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ;**

**TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG.**

**BÀI LÀM:**

1. **BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ**

Bộ quy tắc ứng xử trong trường học của Bộ giáo dục bao gồm bộ quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học, quy tắc ứng xử trong trường học THCS, THPT, mầm non... Bộ quy tắc ứng xử trong trường học được ban hành theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT về quy tắc ứng xử trong trường mầm non, giáo dục phổ thông. Bộ quy tắc ứng xử này được áp dụng với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học trong các cơ sở giáo dục.

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.**

1. Quy tắc ứng xử áp dụng cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Trần Phú

2. Quy tắc ứng xử của trường THCS Trầng Phú được xây dựng trên cơ sở Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT. Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2. Các hành vi giáo viên và học sinh không được làm:**

***Giáo viên không được có các hành vi sau đây:***

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

2. Gian lận trong kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; gian lận trong đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

3. Xuyên tạc nội dung giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, không đúng với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

4. Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền.

5. Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục; sử dụng điện thoại di động khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

6. Bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén chương trình giáo dục.

***Học sinh không được có các hành vi sau đây:***

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Làm việc khác; sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục.

4. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

5. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi truỵ; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội.

6.Học sinh đi xe máy, xe máy điện khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe. Học sinh đi xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện trong sân trường, ăn quà vặt trong thời gian học tập ở trường. Tụ tập trước cổng trường.

7. Phá hoại tài sản của nhà trường (bàn ghế, cây cối...). Lãng phí điện, nước, quạt, đèn....

**CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Quan hệ ứng xử của người học**

***1. Đối với bản thân.***

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

- Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông.

- Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

- Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

- Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của ngưòi khác.

- Đi học, tham gia các buổi tập trung, họp đoàn, ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá...Có ý thức giữ gìn cở sở vật chất, cây xanh của nhà trường...

- Đến trường trang phục phải đúng qui đinh: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, đi học phải mặc đúng trang phục đúng quy định , không mặc áo không cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, có hình thù kì quái, câu chữ phản cảm, mất thẩm mĩ của học đường..., không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm loè lẹt, tóc phải gọn gàng, học sinh nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, hớt tóc để bườm, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài...

***2. Đối với bạn bè.***

- Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện. Không được bao che khuyết điểm cho bạn; Không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; Giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới;

- Không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

***3. Đối với nhà giáo, cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường.***

- Có thái độ tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường; Trong việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép; Không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ với thầy, cô và người lớn tuổi .

- Không được có những hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường.

- Phục tùng các quyết định và yêu cầu của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường

***4. Đối với khách và người lớn tuổi.***

- Khi có khách đến thăm trường, học sinh phải biết chào hỏi lịch sự; Hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ.

- Lễ phép, kính trọng và vâng lời người lớn tuổi. Biết kính trên nhường dưới.

- Giúp đỡ người lớn tuổi khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

***5. Đối với gia đình.***

- Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình.

- Khi đi đâu phải xin phép cha, mẹ ; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng.

- Không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

- Ứng xử khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở lắng nghe.

- Không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; Hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách...

***6. Đối với môi trường sống và học tập.***

- Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân, tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp học xanh, sạch đẹp. Quan tâm chăm sóc tốt các công trình thanh niên.

- Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường.

- Có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương.

- Tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống địa phương, truyền thống nhà trường.

***7. Đối với nhân dân, láng giềng nơi cư trú.***

- Ứng xử trong giao tiếp đảm bảo lễ phép; ân cần giúp đỡ, hỏi thăm, chia sẻ chân tình, không cãi cọ, xích mích, trả thù.

- Ứng xử trong sinh hoạt đảm bảo tôn trọng sự yên tĩnh chung, không gây mất trật tự an ninh, không gây ồn ào, mất vệ sinh chung.

***8. Ở nơi công cộng.***

- Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ.Không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác.

- Khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cởi kính râm...

***9. Ở trong lớp học.***

- Thực hiện tốt nội quy lớp học .

- Không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân như: máy nghe nhạc, điện thoại...

- Không mang đồ ăn, thức uống vào lớp học. Tắt điện, quạt điện, đóng cửa khi ra về.

***10. Đối với thực hiện an toàn giao thông.***

- Hiểu biết đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật, tự giác và chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

- Khi tham gia giao thông phải có trách nhiệm với bản thân và với cộng đồng; tôn trọng nhường nhịn, giúp đỡ người khác.

- Tự giác chấp hành quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông cả khi không có lực lượng chức năng tuần tra kiểm soát trên đường.

- Thực hiện các qui định, nội qui tại bến xe, bến tàu, bến phà và trên các phương tiện giao thông công cộng.

1. **KẾ HOẠCH XÂY DỰNG LỚP HỌC AN TOÀN**

**VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG**

**LỚP 8/4. NĂM HỌC: 2022 – 2023**

Giáo viên chủ nhiệm lớp 8/4

**1. Đặc điểm tình hình lớp**

1.1. Khái quát tình hình chung của lớp: 8/4

- Tổng số HS: 38 học sinh (trong đó: 23 nam,15 nữ)

\* Đặc điểm chung:

- Đa số các em đều được sự quan tâm của phụ huynh, ở gần trường.

1.2. Thuận lợi và khó khăn trong xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

1) Thuận lợi

- Đa số học sinh chăm ngoan, học sinh có tinh thần học hỏi. Được sự quan tâm của phụ huynh nên các em có đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp.

- Được sự quan tâm và giúp đỡ kịp thời của Ban giám hiệu nhà trường về công tác chủ nhiệm và chuyên môn.

- Địa điểm trường thuận lợi cho việc học sinh đi lại và học tập; phòng học thoáng mát, có đầy đủ bàn ghế để học sinh ngồi học.

2) Khó khăn:

- Một số học sinh chưa có ý thức tốt trong học tập, phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập ở nhà, các em phải tự học nên dẫn đến việc học tập của các em tiến bộ rất chậm.

- Một vài phụ huynh lo bận làm ăn chưa quan tâm đến việc học của con em mình khi học ở nhà.

- Lứa tuổi lớp 8 là lứa tuổi tâm sinh lý phát triển bất ổn nhất trong các khối lớp THCS, nên học sinh thể hiện, bộc lộ nhiều tính cách khác nhau.

**2. Mục tiêu xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường:**

- Xây dựng lớp học an toàn nhằm đảm bảo HS được học tập, hoạt động trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

- Nâng cao nhận thức và rèn luyện kĩ năng ứng xử trong phòng tránh tai nạn thương tích đối với học sinh; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, thân thiện, bình đẳng trong lớp học.

- Nhằm nắm vững các chỉ tiêu phấn đấu từ đó đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp và thực hiện có hiệu quả.

- Góp phần hoàn thiện bộ Quy tắc ứng xử và an toàn học đường của nhà trường.

**3. Biện pháp xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường:**

- Xây dựng nội quy lớp học;

- Xây dựng quy tắc an toàn lớp học và phòng ngừa bạo lực học đường.

- Lồng ghép các hoạt động phòng, chống bạo lực và an toàn trường học trong các nội dung dạy học, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề…

- Thường xuyên nhắc nhở các em đi học đều và đúng giờ, nghỉ học phải xin phép, phải có lý do chính đáng.

- Phối hợp giữa các đoàn thể để nâng cao sức mạnh về tinh thần, vật chất cho các em, động viên và tuyên truyền cho gia đình các em học sinh biết được tầm quan trọng trong việc học tập

- Thường xuyên theo dõi, quan tâm, học sinh đặc biệt là học sinh có khó khăn trong học tập.

- Kịp thời tuyên dương những em học tốt để các em phát huy tính tích cực trong học tập.

- Thiết lập kênh thông tin trao đổi với phụ huynh học sinh qua zalo, facebook,…

**4. Kế hoạch cụ thể**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Biện pháp** | **Đánh giá, điều chỉnh** |
| Tháng  8- 9 | Hướng dẫn xây dựng “Nội quy lớp học và thực hiện lớp học an toàn”. | -Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, cả lớp.  - Lập danh sách hs kí cam kết nói không với bạo lực học đường.  - Tăng cường công tác kiểm tra của TPT Đội, GVCN  - Phòng ngừa HS mang đồ chơi có tính kích động.  -Phối hợp với PH việc chuyên cần của HS | - Sản phẩm đánh giá: Ý thức, thái độ thực hiện nội quy của HS  - Phương pháp đánh giá: Quan sát  - Công cụ đánh giá 1: Phiếu quan sát  - Người đánh giá: GV+ HS |
| Tháng 10 | Phát động “Hội thi diễn kịch theo chủ đề phòng chống bạo lực học đường” | - Tổ chức các tổ thi đua với nhau | - Sản phẩm đánh giá: Cách xử lí tình huống.  - Phương pháp đánh giá: Quan sát  - Công cụ đánh giá: Thang đo  - Người đánh giá: GV, GV Âm nhạc, TPT. |
| Tháng 11 | Phát động “Hội thi Rung chuông vàng theo chủ đề phòng chống bạo lực học đường” | -Phối hợp với GVCN và GV môn, TPT. | - Sản phẩm đánh giá: Câu trả lời của HS.  - Phương pháp đánh giá: Vấn đáp  - Công cụ đánh giá 3: Hệ thống câu hỏi và đáp án.  - Người đánh giá: GV. |

***Huế,******ngày 16 tháng 10 năm 2022***

**HIỆU TRƯỞNG Người lập kế hoạch**

**Trần Thị Việt Hà**

**CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ:**

1. Công cụ đánh giá 1: Phiếu quan sát

Hội thi trang trí lớp an toàn, thân thiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tổ** | **Phù hợp** | **Chưa phù hợp** |
| 1 | Tổ 1 |  |  |
| 2 | Tổ 2 |  |  |
| 3 | Tổ 3 |  |  |
| 4 | Tổ 4 |  |  |

2. Công cụ đánh giá 2: Thang đo

Bảng tiêu chí đánh giá

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tiêu chí** | **Phù hợp** | **Chưa phù hợp** |
| 1 | Nội dung dúng chủ đề phòng chống BLHĐ |  |  |
| 2 | Cách diễn tự nhiên, hấp dẫn |  |  |
| 3 | Trang phục |  |  |
| 4 | Đạo cụ |  |  |

3. Công cụ đánh giá 3: Hệ thống câu hỏi – Đáp án

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tiêu chí** | **Rất hay** | **Chưa hay** |
| 1 | Nội dung dúng chủ đề phòng chống BLHĐ |  |  |
| 2 | Cách diễn tự nhiên, hấp dẫn |  |  |
| 3 | Trang phục |  |  |
| 4 | Đạo cụ |  |  |

Trên đây là Kế hoạch xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường.